

Bản án số: 62/2024/HS-ST
Ngày 14/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Tuấn Linh.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Hữu Lượng.

2. Ông Nguyễn Minh Hùng

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Đức Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương tham gia phiên toà:
Ông Hoàng Hữu Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2024, tại Nhà V thôn L, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2024/TLST-HS, ngày 27 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2024/QĐXXST-HS, ngày 03 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

1. **Phạm Văn S**; sinh ngày 17 tháng 11 năm 1963 tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Nơi cư trú: Xóm Đ, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Phạm Kim T** và bà **Trần Thị L** (đều đã chết); **A**, chị em ruột: Có ba người, bị cáo là thứ hai; Vợ: **Lương Thị T1**, sinh năm 1962; Con: có 04 con, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1991; tiền án: Không; tiền sự: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn số 112/QĐ-XPTT ngày 26/6/2023 của UBND xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/3/2024 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T (có mặt).

2. **Dương Văn H**; sinh ngày 10 tháng 01 năm 1976 tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Dương Văn L1** (đã chết) và bà **Nông Thị C**, sinh năm 1946; Anh, chị em ruột: Có tám người, bị cáo là thứ tư; Vợ: **Lê**

Thị H1, sinh năm 1980; Con: Có 04 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/02/2024 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh T** (có mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông **Phạm Thế T2**, sinh năm 1973; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: **Thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang** (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 28/02/2024, **Phạm Văn S**, cư trú tại **xóm Đ, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên** điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA Bleda, biển số 20F1 - 599.38 (xe của **S**) đi đến khu vực đường tròn thuộc **xã T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên**, để mua Heroine. **S** gặp và mua của một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ được 03 gói Heroine với số tiền 700.000 đồng. Sau khi mua được **Heroine S1** điều khiển xe về nhà **S1** lấy 01 gói ra sử dụng bằng hình thức đốt hít vào cơ thể, còn lại 02 gói **S1** cất giấu trong người.

Khoảng 14 giờ ngày 29/02/2024, **Dương Văn H**, cư trú tại **thôn L, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang**, sử dụng số điện thoại 0349350032 của **H** gọi đến số điện thoại 0393454421 của **S1** hỏi mua Heroine với số tiền 600.000 đồng, **S1** đồng ý. Sau đó **H** điều khiển mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu đỏ đen, biển số 22S1 - 060.10 (xe của **Phạm Thế T2**, cư trú tại **thôn T, xã T, huyện S**) đến điểm hẹn tại khu vực **xóm Đ, xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên**. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, **H** gặp và mua của **S1** 02 gói Heroine với số tiền 600.000 đồng. Sau khi mua được Heroine **H** điều khiển xe về đến đoạn đường vắng người thuộc **xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên**, **H** đã sử dụng một phần Herine trong số 02 gói vừa mua được bằng hình thức đốt hít vào cơ thể. Sau đó **H** điều khiển xe về nơi làm việc, khi đến **thôn A, xã T, huyện S** thì bị tổ công tác **Công an huyện S** phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 16 giờ 50 phút cùng ngày. Thu giữ của **H** 02 gói Heroine gói bằng giấy màu trắng, bên trong đều chứa chất bột vón cục màu trắng.

Kết luận giám định số 376/GĐKTHS ngày 04/3/2024 của **Phòng K, Công an tỉnh T**, kết luận: Số chất bột vón cục màu trắng (02 gói) thu giữ của **Dương Văn H** gửi đi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,326g (Không phẩy ba hai sáu gam).

Hồi 16 giờ 10 phút ngày 01/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện S** tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của **Phạm Văn S** tại **xóm Đ, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên**: Không thu giữ đồ vật tài liệu gì. Hồi 17 giờ 30 phút ngày 01/3/2024 tại **UBND thị trấn S, huyện S**. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện S** lập Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với **Phạm Văn S** thu giữ số tiền 600.000 đồng. **S** khai nhận là số tiền bán ma túy Heroine cho **Dương Văn H** vào ngày 29/02/2024. Kết quả xét nghiệm tìm chất ma túy đối với **Dương Văn H** và **Phạm Văn S** (+) dương tính với ma túy.

Tại Cáo trạng số 68/CT-VKSSD, ngày 27/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương đã truy tố **Phạm Văn S** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Truy tố **Dương Văn H** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị: Tuyên bố bị cáo **Phạm Văn S** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo **Dương Văn H** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với **Phạm Văn S**. Xử phạt: Bị cáo **Phạm Văn S** từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (01/3/2024).

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với **Dương Văn H**. Xử phạt: Bị cáo **Dương Văn H** từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (29/02/2024).

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn bên trong có chứa chất ma túy (đã giám định);

- Trả lại cho bị cáo **Dương Văn H** 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen, máy cũ đã qua sử dụng, màn hình cảm ứng bị vỡ, nhiều vết xước nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông **Phạm Thế T2** 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu đỏ đen, biển số 22S1 - 060.10 xe cũ đã qua sử dụng;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) là số tiền bị cáo **Phạm Văn S** bán ma túy mà có.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về việc xem xét hành vi của bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất. Ngoài lời khai nhận của các bị cáo, hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, biên bản xét nghiệm tìm

chất ma túy, biên bản khám xét, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở để kết luận:

** Về hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Phạm Văn S:*

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 29/02/2024, tại khu vực xóm Đ, xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Phạm Văn S đã có hành vi bán trái phép cho Dương Văn H 02 gói ma túy loại Heroine với số tiền 600.000 đồng.

** Về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Dương Văn H:*

Hồi 16 giờ 50 phút ngày 29/02/2024, tại đoạn đường Q thuộc thôn A, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Dương Văn H đã có hành vi Tàng trữ trái phép 0,326g (Không phẩy ba hai sáu gam) Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bản thân các bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy, nhưng vẫn thực hiện hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo không những ảnh hưởng đến sức khỏe của người khác mà còn làm gia tăng tệ nạn xã hội. Vì vậy cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để răn đe, giáo dục đồng thời góp phần vào công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

[2] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo Phạm Văn S có bố đẻ là ông Phạm Kim T được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì, được Tổng cục trưởng T3 tặng giấy khen; có mẹ đẻ là bà Trần Thị L được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba và Phạm Văn S được Chủ tịch UBND huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tặng thưởng giấy khen. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, khi quyết định hình phạt cần áp dụng cho các bị cáo để có mức án phù hợp.

[3] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra xác định các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về việc xem xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Quá trình điều tra, truy tố các Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm do Luật định. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, giải quyết vụ án đúng theo trình tự, thủ tục được thể hiện thông qua việc ghi chép, lập biên bản các hoạt động tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đã thực hiện đúng

chức năng, nhiệm vụ, thực hiện việc xét hỏi, tranh tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5] Về vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ:

- 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn bên trong có chứa chất ma túy (đã giám định). Xét thấy đây là vật chứng của vụ án, thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen, máy cũ đã qua sử dụng, màn hình cảm ứng bị vỡ, nhiều vết xước. Xét thấy bị cáo **Dương Văn H** thường xuyên sử dụng vào việc liên lạc với người thân và gia đình nên cần tuyên trả lại cho bị cáo nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu đỏ đen, biển số 22S1 - 060.10 xe cũ đã qua sử dụng. Xét thấy, chiếc xe mô tô trên chủ sở hữu hợp pháp là ông **Phạm Thế T2**, nên cần trả lại cho ông **T2**.

- Số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) là số tiền bị cáo **Phạm Văn S** bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6] Về án phí, quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Các vấn đề khác:

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của **Phạm Văn S** vào ngày 28/02/2024 và **Dương Văn H** vào ngày 29/02/2024 Cơ quan điều tra đã có công văn số 236/CV-CQCSĐT ngày 06/3/2024 chuyển tài liệu đến **Công an huyện Đ**, tỉnh Thái Nguyên để xử lý vi phạm hành chính theo quy định. Nên HĐXX không xem xét.

Đối với người đàn ông theo **S** khai nhận là người bán ma túy cho **S** vào ngày 28/02/2024 tại khu vực **xã T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên**, do không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên không căn cứ điều tra, xử lý.

Đối với **Phạm Thế T2** không biết việc **H** lấy xe mô tô làm phương tiện đi mua ma túy nên không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Phạm Văn S**.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Dương Văn H**.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Phạm Văn S** phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; Bị cáo **Dương Văn H** phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo **Phạm Văn S 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (01/3/2024).

- Xử phạt bị cáo **Dương Văn H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (29/02/2024).

3. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, bên trong có chứa chất ma túy (đã giám định).

- Trả lại cho bị cáo **Dương Văn H** 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen, máy cũ đã qua sử dụng, bên trong máy có lắp sim điện thoại 0349.350.032 nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông **Phạm Thế T2** 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu đỏ đen, biển số 22S1 - 060.10 xe cũ đã qua sử dụng.

*(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện S** và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương ngày 28/5/2024).*

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) của bị cáo **Phạm Văn S**.

*(Số tiền trên đã được Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện S** chuyển vào tài khoản số: 3949.0.1064844.00000 là tài khoản của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Sơn Dương mở tại Kho bạc Nhà nước **huyện S**).*

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo **Phạm Văn S**, **Dương Văn H** mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người có QL&NV liên quan;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Công an huyện Sơn Dương;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam CA tỉnh TQ;
- Chi cục T.H.A DS huyện Sơn Dương;
- UBND xã Hợp Thành, xã Phú Lạc;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Lê Tuấn Linh

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Hữu Lượng – Nguyễn Minh Hùng

Lê Tuấn Linh

